

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 50 - HĐBT ngày 22-3-1988 về việc ban hành Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết số 3-NQ/HNTW của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 khóa 6;

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 1 tháng 3 năm 1988;

Đề thực hiện một bước đổi mới quản lý các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh;

Theo đề nghị của Tiểu ban dự thảo Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Điều 2. — Bãi bỏ Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 93-CP ngày 8-4-1977 về việc ban hành Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Điều 3. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

— Tổ chức thi hành Điều lệ này trong phạm vi trách nhiệm của mình.

— Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện hệ thống nội quy ở các xí nghiệp thuộc

quyền quản lý, bảo đảm thực hiện tốt Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

— Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (hoặc đề nghị Hội đồng Bộ trưởng ban hành) những chế độ, thể lệ quản lý mới cho phù hợp với những nguyên tắc của bản Điều lệ này.

Điều 4. — Điều lệ này được thi hành kể từ ngày ký; những điều quy định trước đây trái với Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Q. Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

ĐIỀU LỆ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh

(ban hành kèm theo Nghị định số 50-HĐBT ngày 22-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Chương I**VỊ TRÍ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA XÍ NGHIỆP**

Điều 1. — Xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (xí nghiệp độc lập, xí nghiệp liên hợp, sau đây gọi chung là xí nghiệp) là đơn vị kinh tế cơ sở, khá; cơ bản của nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa; là đơn vị sản xuất hàng hóa có kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của

09653754

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

xã hội; có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

Xí nghiệp là nơi tập thể lao động thực hiện quyền làm chủ của mình trong quản lý xí nghiệp, thực hiện và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách kinh tế — xã hội của Đảng và Nhà nước, nơi tổ chức đời sống và hoạt động xã hội, là trường học quản lý xã hội chủ nghĩa, rèn luyện con người mới xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. — Xí nghiệp hoạt động theo những nguyên tắc chủ yếu sau đây:

1. Xí nghiệp hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh trong phạm vi pháp luật quy định.

2. Xí nghiệp được quản lý theo chế độ một thủ trưởng trên cơ sở thực hiện quyền làm chủ của tập thể những người lao động.

3. Xí nghiệp hoạt động theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động, trong đó lợi ích của người lao động là động lực trực tiếp.

Những xí nghiệp hoạt động không có hiệu quả đã qua củng cố mà không đủ điều kiện để duy trì hình thức quốc doanh thì giải thể hoặc chuyển sang hình thức sở hữu khác.

Điều 3. — Xí nghiệp có những nhiệm vụ cơ bản:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch, không ngừng nâng cao hiệu quả và mở rộng sản xuất, kinh doanh, đáp ứng ngày càng nhiều hàng hóa và dịch vụ cho xã hội; tự bù đắp chi phí, tự trang trải vốn và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, với địa phương sở tại trên cơ sở tận dụng năng lực sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

2. Thực hiện phân phối theo lao động và công bằng xã hội; tổ chức tốt đời sống và hoạt động xã hội, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và nghề nghiệp của công nhân, viên chức.

3. Mở rộng liên kết kinh tế với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, tăng cường hợp tác kinh tế với nước ngoài; phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, góp phần tích cực vào việc tổ chức nền sản xuất xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

4. Bảo vệ xí nghiệp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự xã hội, làm tròn nghĩa vụ quốc phòng, tuân thủ pháp luật, hạch toán và báo cáo trung thực theo chế độ Nhà nước quy định.

Để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, xí nghiệp có những quyền hạn được quy định trong các điều khoản của Điều lệ này.

Chương II

TÀI SẢN CỦA XÍ NGHIỆP

Điều 4. — Tài sản của xí nghiệp thuộc sở hữu toàn dân, được Nhà nước giao cho tập thể lao động, đứng đầu là Giám đốc xí nghiệp, trực tiếp quản lý, sử dụng để phát triển sản xuất, kinh doanh. Xí nghiệp có trách nhiệm duy trì và không ngừng bổ sung, đổi mới tài sản theo yêu cầu sản xuất bằng vốn tự có, vốn tín dụng và vốn huy động từ các nguồn khác.

Tài sản của xí nghiệp phải được sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế và không ngừng mở rộng kinh doanh của xí nghiệp để đạt hiệu quả kinh tế — xã hội cao nhất.

Toàn bộ tài sản của xí nghiệp phải được hạch toán đầy đủ, chính xác trong bảng tổng kết tài sản của xí nghiệp. Giám đốc xí nghiệp là người chịu trách nhiệm chính cùng với tập thể lao động sử dụng hợp lý và bảo vệ tài sản của Nhà nước.

09653754

Tel: +84-8-3845 6684 * www.VienPhapLuat.com

Điều 5. — Xí nghiệp có quyền nhượng bán, thuê hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất. Việc bán tài sản cố định thuộc vốn ngân sách cấp, xí nghiệp phải báo cáo cấp trên. Nếu quá thời gian quy định kể từ khi nhận được báo cáo, cấp trên không có ý kiến, thì xí nghiệp được bán tài sản đó. Nghiêm cấm việc mua bán trái phép tài sản của xí nghiệp.

Xí nghiệp được quyền hoàn thiện cơ cấu tài sản cố định theo yêu cầu đòi hỏi mới công nghệ, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Việc thay đổi cơ cấu tài sản cố định dẫn đến thay đổi nhiệm vụ thiết kế phải được phép của cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan chủ quản cấp trên.

Chương III

TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP

I. TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Điều 6. — Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu kế hoạch Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch của ngành, của địa phương, nhiệm vụ thiết kế và nhu cầu của thị trường, xí nghiệp chủ động xác định phương án sản phẩm, mặt hàng, lựa chọn thiết bị, công nghệ và cơ cấu tổ chức sản xuất trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu chuyên môn hóa, hợp tác hóa sản xuất và kinh doanh tổng hợp.

Điều 7. — Xí nghiệp có quyền chủ động tổ chức (thành lập, giải thể) các bộ phận sản xuất chính, sản xuất phụ, phụ trợ, dịch vụ, các bộ phận quản lý, tổ chức đời sống — xã hội để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả nhất.

II. QUYỀN LÀM CHỦ CỦA TẬP THỂ LAO ĐỘNG Ở XÍ NGHIỆP

Điều 8. — Quyền làm chủ của tập thể lao động được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động của Đại hội công nhân, viên chức, Hội đồng xí nghiệp và Ban thanh tra công nhân.

Mỗi công nhân, viên chức phải làm tròn nghĩa vụ của người làm chủ xí nghiệp, phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được hưởng quyền lợi phù hợp với năng suất và chất lượng lao động của mình.

Điều 9. — Đại hội công nhân, viên chức xí nghiệp (hoặc Đại hội đại biểu công nhân, viên chức, sau đây gọi chung là Đại hội công nhân, viên chức) có quyền cao nhất, quyết định những vấn đề phương hướng phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp trên nguyên tắc bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và hợp đồng đã ký kết, chủ trương và biện pháp bảo vệ tài sản, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; nội quy xí nghiệp; những nguyên tắc phân phối thu nhập của tập thể lao động theo chính sách của Nhà nước; cải thiện điều kiện lao động, đời sống và phúc lợi xã hội của công nhân, viên chức; bầu Hội đồng xí nghiệp, Ban thanh tra công nhân và quyết định các vấn đề quan trọng khác thuộc quyền làm chủ của tập thể lao động ở xí nghiệp.

Đại hội công nhân, viên chức ở các phân xưởng, tổ, đội sản xuất chủ yếu thảo luận các biện pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, tổ chức lao động khoa học, thực hiện nội quy lao động và phân phối thu nhập theo lao động.

Điều 10. — Hội đồng xí nghiệp là cơ quan thường trực của đại hội công nhân viên chức gồm những cán bộ và công nhân có tín nhiệm, có năng lực lãnh đạo và quản lý xí nghiệp. Giám đốc xí nghiệp

là thành viên đương nhiên của Hội đồng xí nghiệp. Hội đồng xí nghiệp có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội công nhân, viên chức kiến nghị về chủ trương, biện pháp cần thiết để thực hiện nghị quyết của Đại hội công nhân, viên chức; phối hợp với công đoàn chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra công nhân; tham gia ý kiến với Giám đốc trong việc đào tạo, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý trong xí nghiệp; giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội công nhân, viên chức trong nhiệm kỳ; quyết định triệu tập đại hội công nhân, viên chức khi cần thiết.

Điều 11. — Ban thanh tra công nhân thực hiện quyền kiểm tra của tập thể lao động về các mặt sản xuất, kinh doanh, phân phối, về thực hiện nội quy xí nghiệp, về chấp hành các chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước, về đấu tranh chống tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác trong xí nghiệp. Ban thanh tra công nhân hoạt động theo yêu cầu của Hội đồng xí nghiệp, của Ban Chấp hành Công đoàn hoặc theo quyết nghị của đa số thành viên trong Ban.

III. GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP

Điều 12. — Giám đốc xí nghiệp vừa đại diện cho Nhà nước, vừa đại diện cho công nhân, viên chức, quản lý xí nghiệp theo chế độ một thủ trưởng, có quyền quyết định việc điều hành hoạt động của xí nghiệp theo đúng kế hoạch, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội công nhân, viên chức; chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể lao động về kết quả sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

Điều 13. — Giám đốc do cấp trên bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của Đảng ủy và phiếu tín nhiệm của công nhân, viên chức trong xí nghiệp. Giám đốc là đại diện toàn quyền của xí nghiệp trong mọi hoạt động

sản xuất, kinh doanh. Trường hợp vắng mặt, Giám đốc được ủy quyền người thay mặt là Phó Giám đốc thứ nhất hoặc Phó Giám đốc (nếu xí nghiệp chỉ có một Phó Giám đốc).

Điều 14. — Giám đốc có quyền quyết định tổ chức bộ máy quản lý trong xí nghiệp, bảo đảm tinh giản, có hiệu lực.

Giám đốc có một hoặc một số Phó Giám đốc và kế toán trưởng giúp việc.

IV. CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG XÍ NGHIỆP

Điều 15. — Trên cơ sở xác định yêu cầu nhiệm vụ của xí nghiệp và tiêu chuẩn cán bộ quản lý theo chức danh và cấp bậc, Giám đốc tiến hành việc quy hoạch, lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ ở xí nghiệp.

Phó Giám đốc và kế toán trưởng do Giám đốc đề nghị và cấp trên bổ nhiệm. Cán bộ quản lý khác trong xí nghiệp do Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 16. — Giám đốc tổ chức việc thi tuyển chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có nền nếp chế độ nhận xét cán bộ trong xí nghiệp theo định kỳ. Trước khi đề nghị lên cấp trên hoặc tự mình bổ nhiệm hay bãi miễn cán bộ. Giám đốc cần lấy ý kiến Đảng ủy và tham khảo tín nhiệm của công nhân viên chức, Công nhân, viên chức bỏ phiếu tín nhiệm cán bộ theo nguyên tắc dân chủ.

V. QUAN HỆ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG NỘI BỘ XÍ NGHIỆP

Điều 17. — Trong hoạt động của mình, Giám đốc và Hội đồng xí nghiệp phải tôn trọng sự lãnh đạo của tổ chức Đảng tại xí nghiệp theo Điều lệ Đảng; tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng như các tổ chức quần chúng

khác tại cơ sở hoạt động theo đúng Luật Công đoàn và Điều lệ được pháp luật thừa nhận của các tổ chức đó.

Đảng ủy lãnh đạo xí nghiệp, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành các tổ chức quần chúng khác tham gia quản lý xí nghiệp, song không trực tiếp quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội công nhân, viên chức, Hội đồng xí nghiệp và của Giám đốc.

Điều 18.— Giám đốc phải định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của xí nghiệp với Đảng ủy và Hội đồng xí nghiệp. Đảng ủy và Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng có quyền kiến nghị với Giám đốc những biện pháp cần thiết trong điều hành sản xuất kinh doanh; nếu có những ý kiến không thống nhất thì Giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Đại hội công nhân, viên chức và trước cấp trên.

VI. QUAN HỆ GIỮA XÍ NGHIỆP VỚI CẤP TRÊN, CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG TỔNG HỢP CỦA NHÀ NƯỚC VÀ VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 19.— Xí nghiệp chịu sự chỉ đạo của một cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan chủ quản cấp trên.

Cấp trên trực tiếp của xí nghiệp là Tổng Giám đốc liên hiệp các xí nghiệp (nếu có). Mọi quan hệ giữa xí nghiệp với cấp trên trực tiếp được quy định trong Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp.

Cơ quan chủ quản cấp trên là Bộ (Tổng cục) hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

Cơ quan chủ quản cấp trên thay mặt Nhà nước ra quyết định thành lập hoặc giải thể xí nghiệp, giao kế hoạch hướng dẫn, kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước cho xí nghiệp, kiểm tra, kiểm soát việc xí nghiệp thực hiện các nghĩa

vụ đối với Nhà nước, giải quyết các yêu cầu của xí nghiệp về trách nhiệm của Nhà nước đối với xí nghiệp. Ở các tỉnh và thành phố lớn, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố có thể ủy quyền cho các Sở phụ trách ngành kinh tế — kỹ thuật hoặc Ủy ban Nhân dân quận (huyện) làm chức năng của cơ quan chủ quản cấp trên đối với xí nghiệp nhưng trừ quyền quyết định thành lập và giải thể xí nghiệp, quyền bổ nhiệm (bãi miễn) cán bộ.

Điều 20.— Các cơ quan quản lý Nhà nước khác có trách nhiệm phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho xí nghiệp trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn, kiểm tra xí nghiệp và xử lý các vấn đề thuộc chức năng của mình theo Luật định.

Điều 21.— Xí nghiệp chịu sự lãnh đạo của chính quyền địa phương về quản lý an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phúc lợi xã hội, về quản lý dân cư và lao động, quản lý kết cấu hạ tầng, chịu sự kiểm tra của chính quyền địa phương về thi hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để bảo đảm hoạt động kinh tế, xã hội của xí nghiệp có hiệu quả.

Điều 22.— Các cơ quan quản lý cấp trên, các cơ quan quản lý khác của Nhà nước và chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước xí nghiệp về những quyết định sai trái gây thiệt hại cho sản xuất, kinh doanh và lợi ích của công nhân, viên chức xí nghiệp.

Trường hợp các cơ quan nói trên ra quyết định không đúng với thẩm quyền của mình hoặc vi phạm những quy định của Nhà nước thì xí nghiệp có quyền khiếu nại với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cao hơn.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT,
KINH DOANH CỦA XÍ NGHIỆP

I. KẾ HOẠCH HÓA

Điều 23.— Xí nghiệp chủ động xây dựng và thực hiện phương hướng phát triển dài hạn, các kế hoạch 5 năm và hàng năm theo phương hướng, mục tiêu kế hoạch Nhà nước và căn cứ vào nhu cầu thị trường.

Xí nghiệp có quyền yêu cầu các cơ quan cấp trên kịp thời thông báo những căn cứ và thông tin cần thiết để xây dựng kế hoạch.

Điều 24.— Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội của xí nghiệp phải được phản ánh trong kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính thống nhất của xí nghiệp.

Kế hoạch của xí nghiệp do đại hội công nhân, viên chức quyết định trên nguyên tắc bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và các hợp đồng đã ký kết.

Điều 25.— Xí nghiệp phải báo cáo đề án kế hoạch toàn diện lên cơ quan có thẩm quyền giao kế hoạch. Cơ quan này chỉ duyệt và giao cho xí nghiệp những chỉ tiêu pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước có bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết.

Xí nghiệp có nghĩa vụ hoàn thành kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng được giao tương ứng với các điều kiện vật chất Nhà nước bảo đảm.

Điều 26.— Nhà nước khuyến khích xí nghiệp kinh doanh tổng hợp, mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tự cân đối vật tư, căn cứ vào nhu cầu của thị trường.

Đối với những mặt hàng mới đưa vào sản xuất, xí nghiệp phải đăng ký với cơ quan quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật và cơ quan quản lý chất lượng sản phẩm có thẩm quyền.

Điều 27.— Trong kỳ kế hoạch, Giám đốc xí nghiệp định kỳ tổ chức việc phân tích tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo công khai trước công nhân, viên chức và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên.

Nếu vì lý do khách quan phải hạ thấp mục tiêu kế hoạch do Đại hội công nhân viên chức đã quyết định, Giám đốc xí nghiệp đề nghị Hội đồng xí nghiệp xem xét điều chỉnh. Việc điều chỉnh kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước phải được phép của cơ quan giao kế hoạch. Cơ quan này có trách nhiệm điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoặc đơn hàng giao cho xí nghiệp tương ứng với khả năng vật tư Nhà nước bảo đảm.

Điều 28.— Kết thúc năm kế hoạch, Giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm tổ chức việc phân tích tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo với đại hội công nhân viên chức và với cơ quan giao kế hoạch.

II. KHOA HỌC — KỸ THUẬT

Điều 29.— Xí nghiệp chủ động xây dựng chương trình nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, và đưa vào thực hiện nhằm áp dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học — kỹ thuật. Xí nghiệp được Nhà nước bảo đảm quyền sở hữu công nghiệp.

Điều 30.— Trên cơ sở những tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước, xí nghiệp xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, quy trình cụ thể, nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật công nghệ, chế độ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Xí nghiệp phải thực hiện chế độ đăng ký nhãn hiệu và chất lượng hàng hóa theo quy định của Nhà nước. Xí nghiệp phải kiên toàn tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS), đề sản phẩm làm ra phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng

Nhà nước quy định hoặc xí nghiệp đã đăng ký. Sản phẩm xuất xưởng phải có nhãn sản phẩm, phải qua kiểm tra chất lượng (KCS), ghi rõ nhãn hiệu hàng hóa, phẩm cấp (nếu có); đối với những sản phẩm lâu bền phải có giấy bảo hành và hướng dẫn sử dụng.

Điều 31. — Xí nghiệp được chủ động mở rộng mọi hình thức liên kết với các cơ sở nghiên cứu, các tập thể, cá nhân nhà khoa học trong nước và nước ngoài để đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Xí nghiệp được tổ chức các bộ phận nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ khoa học — kỹ thuật, các hình thức quần chúng tham gia phong trào sáng kiến — sáng chế.

Xí nghiệp phải tổ chức tốt công tác thông tin khoa học — kỹ thuật, thực hiện chế độ bảo mật về kỹ thuật.

Điều 32. — Xí nghiệp được chủ động xác định các nguồn vốn để thực hiện chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật; được dành một phần lợi nhuận hoặc số tiền tiết kiệm nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật từ 1 đến 3 năm kể từ khi công trình phát huy tác dụng để tính trả cho tác giả, tập thể và cơ quan chuyên gia kỹ thuật tiến bộ và đưa vào quỹ phát triển sản xuất. Mức trả được tính theo tỷ lệ so với kết quả ứng dụng đem lại, không hạn chế số tuyệt đối.

III. CUNG ỨNG VẬT TƯ VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Điều 33. — Cơ quan giao kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng có trách nhiệm cùng các tổ chức có liên quan xác định khả năng đáp ứng yêu cầu cụ thể về vật tư, vận tải, tiêu thụ sản phẩm trước khi giao nhiệm vụ sản xuất cho xí nghiệp, bảo đảm đủ, đồng bộ và kịp thời vật tư chủ yếu và các điều kiện vật chất cần thiết khác tương ứng với nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức kinh doanh vật tư, vận tải và tiêu thụ sản phẩm được chỉ định có trách nhiệm cùng xí nghiệp ký và thực hiện các hợp đồng mua, bán, vận tải và tiêu thụ, bảo đảm cho xí nghiệp được nhận vật tư và giao sản phẩm theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Điều 34. — Ngoài quỹ vật tư cân đối của Nhà nước, xí nghiệp được quyền quan hệ rộng rãi để mua bán với các tổ chức kinh doanh vật tư, liên kết với các đơn vị kinh tế khác để tạo thêm nguồn vật tư nhằm tận dụng năng lực thiết bị, mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Xí nghiệp có trách nhiệm bảo quản và sử dụng vật tư, thiết bị đúng mục đích, theo định mức kinh tế kỹ thuật tiết kiệm và có hiệu quả cao.

Xí nghiệp cùng cơ quan giao kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng thực hiện quyết toán vật tư.

Điều 35. — Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình trước người tiêu dùng.

Đối với sản phẩm thuộc kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước, xí nghiệp phải giao cho các tổ chức tiêu thụ được chỉ định đúng mặt hàng, số lượng, chất lượng và thời gian theo hợp đồng đã ký. Trong quá trình bàn bạc ký kết hợp đồng với tổ chức tiêu thụ chỉ định, nếu các bên không nhất trí hoặc hợp đồng đã ký bị vi phạm, xí nghiệp phải báo cáo đề cơ quan giao kế hoạch giải quyết.

Điều 36. — Đối với sản phẩm sản xuất vượt, sản phẩm ngoài chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước, xí nghiệp tự ký hợp đồng tiêu thụ với các tổ chức kinh doanh vật tư, thương nghiệp quốc doanh và các cơ sở kinh doanh khác. Xí nghiệp được mở cửa hàng để giới thiệu sản phẩm mới, làm dịch vụ, bán phụ tùng lẻ hoặc tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch của mình, nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

IV. LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Điều 37. — Giám đốc xí nghiệp có quyền tuyển chọn lao động theo yêu cầu sản xuất và chính sách về lao động của Nhà nước. Nếu địa phương sở tại không có người đáp ứng yêu cầu, xí nghiệp được quyền tuyển người từ nơi khác; chính quyền địa phương có trách nhiệm cùng xí nghiệp giải quyết kịp thời các quyền lợi về đời sống của người lao động theo chính sách, chế độ của Nhà nước.

Giám đốc xí nghiệp chủ động áp dụng các hình thức tổ chức lao động thích hợp, bảo đảm việc làm cho công nhân viên chức. Thực hiện rộng rãi chế độ hợp đồng lao động thay chế độ tuyển dụng vào biên chế Nhà nước.

Điều 38. — Giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm xây dựng các nội quy, quy chế nhằm cụ thể hóa những quy định của Nhà nước về kỷ luật lao động, bảo hộ lao động, kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp; tổ chức, giáo dục và tạo điều kiện cho mọi người trong xí nghiệp nắm vững và thực hiện đúng các nội quy và quy chế đó. Trường hợp không bảo đảm an toàn lao động, Giám đốc phải đình chỉ sản xuất. Người lao động có quyền từ chối làm những việc không được bảo đảm an toàn lao động có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Giám đốc có quyền khen thưởng những người có thành tích; thi hành kỷ luật đến mức buộc thôi việc đối với những người vi phạm nội quy, quy chế áp dụng trong xí nghiệp, cho thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với những người không đáp ứng yêu cầu sản xuất theo nội quy của xí nghiệp và theo hợp đồng lao động đã ký kết. Người lao động có quyền yêu cầu chuyển công tác và thôi việc vì lý do chính đáng. Khi cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng hoặc yêu cầu thôi việc, các bên đều phải báo trước theo thời gian quy định.

Những người thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật lao động gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước, đến tính mạng người lao động, phải bồi thường theo chế độ trách nhiệm vật chất hoặc bị xử lý về mặt hình sự.

Điều 39. — Xí nghiệp phải thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn và định mức lao động do cấp trên ban hành; tổ chức xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các tiêu chuẩn và định mức lao động nội bộ của xí nghiệp.

Căn cứ chức danh và tiêu chuẩn gốc của Nhà nước, xí nghiệp quy định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật phù hợp với đặc điểm của xí nghiệp và công bố cho mọi người biết để thực hiện. Việc nâng cấp, nâng bậc cho công nhân, viên chức trong phạm vi được phân cấp theo yêu cầu sản xuất phải được tiến hành qua sát hạch và đánh giá kết quả hoàn thành công việc của từng người.

Xí nghiệp chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp cho công nhân, viên chức.

Điều 40. — Căn cứ vào các chế độ tiền lương, phụ cấp của Nhà nước và định mức lao động, xí nghiệp tính đơn giá tiền lương. Quý tiền lương được tính trên cơ sở đơn giá tiền lương và số sản phẩm (dịch vụ) tạo ra.

Xí nghiệp có quyền chọn các hình thức trả lương, thực hiện rộng rãi lương khoán, lương sản phẩm và các hình thức thưởng trong xí nghiệp trên cơ sở quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động, kích thích không ngừng tăng năng suất lao động và bảo đảm mối quan hệ hợp lý giữa nhịp độ tăng tiền lương (thu nhập) bình quân với nhịp độ tăng năng suất lao động của đơn vị.

Mức thu nhập của mỗi người trong xí nghiệp phụ thuộc vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác của mình và của toàn đơn vị, không hạn chế mức thu

nhập tời đa. Nhà nước kiểm soát việc chi tiêu quỹ lương và mức thu nhập của xí nghiệp.

Điều 41. — Xí nghiệp có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện đúng chế độ bảo hiểm xã hội của Nhà nước.

Xí nghiệp phải sử dụng quỹ phúc lợi vào mục đích cải thiện đời sống và công tác xã hội cho công nhân, viên chức; mở mang sản xuất phụ, dịch vụ; giúp đỡ phát triển kinh tế gia đình; tổ chức các hoạt động văn hóa, y tế, du lịch; quan tâm đến những người về hưu, mất sức và những người thuộc diện chính sách xã hội của xí nghiệp.

Điều 42. — Xí nghiệp xây dựng các chỉ tiêu thi đua, các hình thức khen thưởng cụ thể để đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, coi trọng sơ kết, tổng kết, phát hiện và nhân các điển hình, kinh nghiệm tiên tiến.

V. TÀI CHÍNH XÍ NGHIỆP

Điều 43. — Xí nghiệp được ngân sách cấp vốn lưu động ban đầu một lần theo mức quy định của Nhà nước. Khi Nhà nước điều chỉnh giá hoặc thay đổi nhiệm vụ, mức vốn đó được xác định lại và được bổ sung. Trong quá trình sản xuất, nhu cầu về vốn tăng lên thì xí nghiệp đáp ứng bằng vốn tự có hoặc vốn vay.

Xí nghiệp có quyền chủ động tạo và không ngừng tăng vốn tự có (kể cả vốn ngoại tệ) bằng mở rộng sản xuất, kinh doanh và liên kết kinh tế.

Tiền nhượng, bán vật tư, nguyên liệu và các tài sản lưu động khác phải được hoàn trả lại vốn lưu động của xí nghiệp.

Điều 44. — Trừ những xí nghiệp mới xây dựng với nguồn vốn lớn, các xí nghiệp được để lại toàn bộ khấu hao cơ

bản đề đổi mới tài sản cố định theo kế hoạch của mình.

Tiền thu được do nhượng, bán, cho thuê, thanh lý tài sản cố định đều phải đưa vào quỹ phát triển sản xuất của xí nghiệp.

Điều 45. — Xí nghiệp có quyền và có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các loại vốn hợp pháp của mình, sử dụng linh hoạt các loại quỹ của xí nghiệp theo nguyên tắc có hoàn lại. Những xí nghiệp không có sản phẩm xuất khẩu nhưng cần một phần vốn ngoại tệ cho nhu cầu sản xuất, được mua ngoại tệ tại Ngân hàng Ngoại thương.

Điều 45. — Nhà nước quy định các khoản xí nghiệp phải nộp ngân sách theo định mức và tỷ lệ ổn định từ 3 đến 5 năm.

Lợi nhuận thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp là phần còn lại của tổng doanh thu trừ (—) tổng chi phí và các khoản nộp ngân sách Nhà nước.

Lợi nhuận để trích lập các quỹ xí nghiệp là số lợi nhuận nói trên sau khi trừ các khoản lãi tín dụng không có kế hoạch và các khoản nộp phạt, nếu có.

Căn cứ vào mức tối thiểu phải đưa vào quỹ phát triển sản xuất do Nhà nước quy định, Đại hội công nhân, viên chức quyết định việc phân phối cho các quỹ xí nghiệp.

Xí nghiệp phải trích nộp một phần quỹ phát triển sản xuất để lập quỹ dự trữ tài chính tập trung của cấp trên, và trích nộp một phần quỹ phúc lợi vào ngân sách địa phương sở tại theo quy định của Nhà nước.

VI. TIỀN TỆ — TÍN DỤNG — THANH TOÁN

Điều 47. — Xí nghiệp phải mở tài khoản tại Ngân hàng và phải gửi các loại vốn bằng tiền (kể cả ngoại tệ) chưa sử dụng

vào Ngân hàng; được Ngân hàng trả lãi tiền gửi, kể cả lãi bằng ngoại tệ. Xí nghiệp có quyền rút số tiền gửi; Ngân hàng có trách nhiệm đáp ứng kịp thời nhu cầu của xí nghiệp. Nếu do lỗi chủ quan của Ngân hàng mà xí nghiệp bị thiệt hại trong sản xuất, kinh doanh, thì Ngân hàng phải bồi thường vật chất.

Xí nghiệp có quyền chọn một cơ sở Ngân hàng thuận tiện nhất để mở tài khoản chính và giao dịch, có thể mở các tài khoản tiền gửi và tiền vay phụ ở các cơ sở Ngân hàng khác.

Điều 48. — Xí nghiệp được vay vốn lưu động tại Ngân hàng để sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch của xí nghiệp trên cơ sở hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Xí nghiệp được Nhà nước cấp phát hoặc vay vốn cố định tại Ngân hàng để xây dựng cơ bản theo kế hoạch được duyệt; trong phạm vi nguồn vốn ngân sách chuyên sang, Ngân hàng bảo đảm vốn kịp thời cho xí nghiệp.

Xí nghiệp được vay vốn Ngân hàng để thực hiện các đề án đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng nếu Ngân hàng thấy các đề án đó có hiệu quả và có nguồn vốn tín dụng; được Ngân hàng ưu tiên cho vay vốn để thực hiện những biện pháp tiến bộ kỹ thuật sớm đem lại hiệu quả và hoàn vốn; xí nghiệp phải bảo đảm trả nợ đúng hạn.

Điều 49. — Trên cơ sở quỹ lương kế hoạch xí nghiệp đăng ký với Ngân hàng, Ngân hàng bảo đảm tiền mặt để chi trả tiền lương hàng tháng theo kế hoạch đã đăng ký với điều kiện xí nghiệp còn tiền trong tài khoản. Cuối quý, xí nghiệp thanh toán và cuối năm, quyết toán quỹ lương.

Điều 50. — Xí nghiệp có quyền lựa chọn các thể thức thanh toán thích hợp với các bạn hàng của mình.

Việc giao dịch giữa các khách hàng có tài khoản ở Ngân hàng phải thanh toán với nhau qua Ngân hàng không dùng tiền mặt.

Xí nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ tín dụng, thanh toán, tiền mặt do Nhà nước quy định. Nếu xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh, chấp hành tốt các hợp đồng tín dụng và thanh toán, được Ngân hàng ưu đãi về lãi suất tín dụng; nếu vi phạm các chế độ nói trên thì xí nghiệp phải chịu phạt vật chất, hoặc không được tiếp tục vay vốn và phải thanh toán theo thể thức bắt buộc.

VII. GIÁ CÀ

Điều 51. — Giá tiêu thụ sản phẩm của xí nghiệp được định căn cứ vào chi phí sản xuất hợp lý, giá trị sử dụng của sản phẩm, tình hình cung cầu trên thị trường và chính sách giá của Nhà nước.

Đối với các vật tư, sản phẩm hoặc dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá, xí nghiệp phải xây dựng phương án giá, trình cấp trên có thẩm quyền theo điều lệ tính giá và phân cấp quản lý giá của Nhà nước.

Điều 52. — Xí nghiệp được quyền định giá hoặc thỏa thuận giá với khách hàng những vật tư, sản phẩm và dịch vụ ngoài danh mục Nhà nước định giá, theo sự phân cấp quản lý giá của Nhà nước.

Xí nghiệp có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật Nhà nước về giá.

VIII. LIÊN KẾT KINH TẾ

Điều 53. — Xí nghiệp có quyền chủ động liên kết kinh tế với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khoa học — kỹ thuật, không giới hạn địa bàn và thành phần

kinh tế. Xí nghiệp tự xác định phương hướng, nội dung và lựa chọn hình thức liên kết. Một xí nghiệp có quyền tham gia liên kết với nhiều đơn vị kinh tế khác nhau.

Các hoạt động liên kết kinh tế phải được tiến hành trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, phải được phản ánh trong kế hoạch của xí nghiệp và thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế.

Điều 54. — Các bên liên kết có nghĩa vụ thi hành nghiêm chỉnh pháp luật, các chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước và điều lệ liên kết, liên doanh (nếu có).

Trong quan hệ liên kết kinh tế, xí nghiệp quốc doanh phải phát huy vai trò chủ đạo của mình chủ yếu bằng các biện pháp kinh tế, khoa học — kỹ thuật và hiệu quả sản xuất — kinh doanh.

IX. XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC KINH TẾ VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 55. — Các xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu được tiếp xúc với thị trường thế giới; được vay, mua, bán ngoại tệ tại Ngân hàng ngoại thương; được huy động cổ phần, vay vốn của nước ngoài và của kiều bào để tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu trên nguyên tắc tự chịu trách nhiệm, tự trang trải và làm nghĩa vụ nộp ngân sách; các xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước ưu tiên bảo đảm các điều kiện vật chất.

Điều 56. — Xí nghiệp có thu ngoại tệ phải nộp vào ngân sách Nhà nước một phần ngoại tệ theo tỷ lệ quy định (hoặc dưới hình thức thuế); phần ngoại tệ còn lại thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp. Xí nghiệp vay vốn nước ngoài nhập vật tư, thiết bị sản xuất, được miễn giảm mức nộp ngoại tệ hoặc thuế bằng ngoại tệ

vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chưa trả xong nợ.

Điều 57. — Các xí nghiệp có đủ những điều kiện theo quy định của Nhà nước, được phép trực tiếp xuất nhập khẩu, trực tiếp hợp tác, liên kết sản xuất với các tổ chức kinh tế nước ngoài.

Xí nghiệp tự xác định phương hướng và mục tiêu hợp tác cụ thể, lựa chọn các đối tượng và hình thức hợp tác, có quyền ký các hợp đồng kinh tế theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 58. — Các xí nghiệp có sản phẩm xuất khẩu và có nhu cầu nhập khẩu nhưng không trực tiếp xuất nhập khẩu, có quyền chọn các tổ chức kinh tế để ủy thác xuất nhập khẩu hoặc thực hiện các hoạt động mua bán với các tổ chức kinh doanh ngoại thương.

Đối với mọi hoạt động xuất nhập khẩu và hợp tác kinh tế với nước ngoài, xí nghiệp phải chịu sự quản lý về ngoại thương và ngoại hối của Nhà nước.

X. HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Điều 59. — Mọi quan hệ hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa xí nghiệp với các tổ chức và cơ sở sản xuất, kinh doanh khác, đều phải thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo pháp luật.

Các bên ký kết đều bình đẳng trước pháp luật, có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh mọi điều cam kết trong hợp đồng; nếu vi phạm, phải chịu trách nhiệm theo pháp luật.

XI. SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 60. — Xí nghiệp có trách nhiệm sử dụng hợp lý, có hiệu quả, có nghĩa vụ bảo vệ đất đai và nguồn tài nguyên thiên

www.LuuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3846684

nhiên khác có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, bảo vệ môi trường khỏi ô nhiễm và tác động nguy hại khác. Xí nghiệp thực hiện các biện pháp bảo vệ nói trên bằng phương tiện của mình hoặc bằng vốn tín dụng. Trong những trường hợp riêng biệt vượt quá khả năng của xí nghiệp, có thể được ngân sách Nhà nước cấp một phần.

Xí nghiệp phải thực hiện nghiêm chỉnh những nghĩa vụ khác của người sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

XII. HẠCH TOÁN, KẾ TOÁN VÀ THỐNG KÊ, BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT

Điều 61. — Xí nghiệp phải thực hiện chế độ kế toán và thống kê thống nhất của Nhà nước.

Xí nghiệp có quyền tổ chức bộ máy thống kê — kế toán thích hợp, dưới sự điều hành của kế toán trưởng. Giám đốc xí nghiệp phải bảo đảm điều kiện để kế toán trưởng thực hiện chức năng kiểm soát viên Nhà nước đặt tại xí nghiệp.

Điều 62. — Xí nghiệp phải hạch toán giá thành sản phẩm theo đúng các khoản mục, định mức và các chế độ, thể lệ quản lý kinh tế — tài chính của Nhà nước.

Điều 63. — Xí nghiệp chỉ được áp dụng một hệ thống chứng từ, sổ sách duy nhất do Nhà nước quy định; thực hiện chế độ báo cáo thống kê đúng yêu cầu về nội dung, thời hạn và gửi đúng các địa chỉ quy định.

Xí nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra, kiểm soát của cấp trên trực tiếp, hoặc cơ quan chủ quản, các cơ quan chức năng tổng hợp, các cơ quan pháp luật Nhà nước.

Chương V

NHỮNG QUY ĐỊNH RIÊNG VỀ XÍ NGHIỆP LIÊN HỢP

Điều 64. — Xí nghiệp liên hợp quốc doanh (liên hiệp sản xuất, công ty (sản xuất — dịch vụ), gọi chung là xí nghiệp liên hợp) là một tổ hợp sản xuất — kinh doanh cơ sở bao gồm một số đơn vị sản xuất — kinh doanh có quan hệ chặt chẽ với nhau về công nghệ, về tổ chức sản xuất có tính chất liên ngành (chế biến; cung ứng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, sử dụng tổng hợp nguyên liệu, kết hợp với nghiên cứu và ứng dụng khoa học — kỹ thuật...).

Bộ máy quản lý của xí nghiệp liên hợp có thể là bộ máy của xí nghiệp trung tâm, đặt trụ sở tại xí nghiệp trung tâm. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập xí nghiệp liên hợp cho phép, xí nghiệp liên hợp được tổ chức bộ máy quản lý riêng.

Đứng đầu xí nghiệp liên hợp là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có thể kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc xí nghiệp trung tâm.

Tổng Giám đốc xí nghiệp liên hợp có quyền quyết định cơ cấu bộ máy quản lý của các đơn vị thành viên.

Điều 65. — Trong xí nghiệp liên hợp, các đơn vị thành viên không có tư cách pháp nhân đầy đủ và thực hiện hạch toán kinh tế nội bộ; tùy điều kiện và đặc điểm sản xuất, kinh doanh, có những đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập nhưng vẫn hoạt động theo kế hoạch, hạch toán và quản lý thống nhất của xí nghiệp liên hợp. Phạm vi hạch toán kinh tế của các đơn vị thành viên do Tổng Giám đốc xí nghiệp liên hợp quyết định.

Theo yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tổng Giám đốc xí nghiệp liên hợp có thể ủy quyền cho Giám đốc các đơn vị thành viên không có tư cách pháp nhân đầy đủ ký kết một số hợp đồng kinh tế và giao dịch với các đơn vị kinh tế khác, nhưng Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước đơn vị kinh tế hữu quan về việc thực hiện các hợp đồng và giao dịch nói trên.

Điều 66. — Các đơn vị thành viên có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Quản lý và sử dụng có hiệu quả số tài sản, vật tư, tiền vốn, lao động... do xí nghiệp liên hợp phân cấp quản lý và chấp hành lệnh điều động của xí nghiệp liên hợp.

2. Ngoài nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch chung của xí nghiệp liên hợp, có quyền tổ chức sản xuất sản phẩm phụ (hoặc dịch vụ), được xí nghiệp liên hợp khuyến khích trong việc sử dụng kết quả tạo ra nhưng phải theo quy định của xí nghiệp liên hợp về tiêu thụ sản phẩm và phân phối thu nhập.

3. Các đơn vị có tư cách pháp nhân được mở tài khoản tại Ngân hàng. Đối với các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nếu được phép của xí nghiệp liên hợp thì được mở các tài khoản chuyên thu, chuyên chi cần thiết.

4. Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế nội bộ hoặc hạch toán kinh tế độc lập theo quy định của xí nghiệp liên hợp.

5. Được nhận khoản quỹ lương, thưởng và tổ chức trả lương, thưởng, phạt vật chất phù hợp với đặc điểm sản xuất — kinh doanh của mình theo sự phân cấp của xí nghiệp liên hợp; sử dụng các quỹ được chia, chủ động giải quyết các vấn đề về đời sống và phúc lợi xã hội cho

công nhân, viên chức trong đơn vị theo khả năng của mình, ngoài những biện pháp chung của xí nghiệp liên hợp.

Chương VI

THÀNH LẬP, PHÂN CHIA, SÁP NHẬP, GIẢI THÈ VÀ CHUYỂN HÌNH THỨC SỞ HỮU XÍ NGHIỆP

Điều 67. — Việc thành lập xí nghiệp phải căn cứ vào nhiệm vụ, quy hoạch của ngành và của địa phương, và phải có luận chứng kinh tế — kỹ thuật.

Các xí nghiệp do trung ương quản lý được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng (Tổng cục trưởng) các Bộ (Tổng cục) chủ quản.

Riêng xí nghiệp liên hợp trung ương quan trọng, có quy mô lớn do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ chủ quản.

Các xí nghiệp do địa phương quản lý được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, sau khi trao đổi ý kiến với cơ quan quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật ở trung ương.

Nội dung quyết định thành lập xí nghiệp phải ghi rõ tên, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, trụ sở cấp trên trực tiếp, ngày bắt đầu hoạt động.

Điều 68. — Việc phân chia, sáp nhập, giải thể và chuyển hình thức sở hữu xí nghiệp phải do cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập xí nghiệp đó quyết định. Khi quyết định phân chia, sáp nhập, giải thể và chuyển hình thức sở hữu xí nghiệp, cơ quan nói trên phải quyết định lập một hội đồng gồm đại diện cấp trên trực tiếp (hoặc cơ quan chủ

quản cấp trên) làm chủ tịch và đại diện các cơ quan hữu quan đề bàn bạc, giải quyết các vấn đề do việc phân chia, sáp nhập, giải thể hoặc chuyển hình thức sở hữu xí nghiệp đặt ra, nhất là các vấn đề về sử dụng tài sản, vật tư, lao động, tiền vốn, về tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ kế hoạch đối với Nhà nước, và các nghĩa vụ hợp đồng đối với các tổ chức, cơ sở hữu quan.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 69. — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh do trung ương và địa phương quản lý. Đối với những xí nghiệp hoạt động trong điều kiện đặc biệt, Hội đồng Bộ trưởng có một số quy định bổ sung cần thiết.

Các cơ quan chức năng tổng hợp của Nhà nước có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện theo chức năng quản lý của ngành mình.

Các Bộ, Tổng cục chủ quản, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc xây dựng nội quy tổ chức và hoạt động của mình, bảo đảm cụ thể hóa và thi hành nghiêm chỉnh bản Điều lệ này.

Điều 70. — Căn cứ các quy định trong Điều lệ này, các Bộ, Tổng cục chủ quản các ngành xây dựng, vận tải có trách nhiệm quy định hướng dẫn vận dụng cụ thể phù hợp với đặc điểm của các xí nghiệp thuộc ngành mình.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Q. Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 66-CT ngày 16-3-1988 về việc kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Từ cuối năm 1979 đến nay, Nhà nước đã có chủ trương thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (Chỉ thị số 108-CT ngày 28-3-1935 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Thông tư số 21-TC/HCVX, ngày 11-12-1979, số 25 TC/HCVX ngày 28-5-1935 của Bộ Tài chính).

Các tỉnh, thành phố đã quan tâm thực hiện chủ trương đó. Đến nay hầu hết các khoản Nhà nước vay dân đều đã được thanh toán, một số trường hợp chưa thanh toán được là do không còn chứng từ gốc người tự khai và người xác nhận không rõ ràng, không có điều kiện thẩm tra lại.

Để kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định bổ sung một số điểm dưới đây :

1. Từ nay đến ngày 31 tháng 12 năm 1988 Nhà nước tiếp tục thanh toán những khoản nợ mà người cho vay còn đủ chứng từ gốc, bao gồm :

- a) Công phiếu kháng chiến phát hành các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952.
- b) Công trái quốc gia phát hành năm 1951.
- c) Công thải Nam-bộ phát hành năm 1947, 1948.
- d) Công phiếu nuôi quân phát hành năm 1964.